

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 239/2021/HS-PT

Ngày: 05-11-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Minh Tùng

*Các thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Võ Trinh

Ông Lê Khắc Thịnh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Văn Nhứt Minh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Giang Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 238/2021/TLPT-HS ngày 22 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo Đinh Hữu P. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2021/HS-ST ngày 27 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T.

**- Bị cáo có kháng cáo:** Đinh Hữu P, sinh năm 1993; Giới tính: Nam; Nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Số XX, đường Phạm Hùng, khóm X, phường X, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông: Đinh Văn G, sinh năm: 1964 (còn sống); Con bà: Nguyễn Thị R, sinh năm: 1960 (còn sống); Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình; Vợ: Võ Thị Diễm H, sinh năm 1993; Con: Có 01 người con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa.

*Ngoài ra trong vụ án còn có người bị hại không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 28/6/2020, bị cáo Đinh Hữu P điều khiển xe ô tô biển số 6XA-116.XX chở vợ là chị Võ Thị Diễm H từ Khóm X, Phường X, thành phố V đến nhà chị Võ Thị Ngọc D, sinh năm 1983, ở khóm X, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Đến nơi, P đậu xe cặp lề đường, cạnh hàng rào cây xanh nhà của bà Lê Thị H1 rồi đi vào nhà chị D.

Khoảng 30 phút sau, bà H1 cầm cây kéo bằng kim loại màu đen, dài khoảng 23cm đi ra cổng để cắt bông thì thấy xe ô tô của P đang đậu cạnh hàng rào phía trước phần đất nhà bà H1. Bà H1 cho rằng việc P đậu xe ô tô cạnh hàng rào sẽ làm gãy cây của mình, nên bà H1 đi đến đứng trước cổng nhà chị D yêu cầu P đậu xe chỗ khác. P nghe tiếng bà H1 nên đi ra mở cổng rào nhà chị D, đứng đối diện, cách khoảng 70cm nói chuyện với bà H1. P không đồng ý đậu xe chỗ khác nên hai bên xảy ra cự cãi. Trong lúc cự cãi, bà H1 có cầm cây kéo trên tay phải, khi nói chuyện thì giơ cây kéo về phía trước nhưng không nhằm mục đích gây thương tích cho P. P cúi người xuống dùng tay phải cầm chiếc dép bên bàn chân phải P đang mang, đánh theo hướng ngang từ phải qua trái trúng vào lỗ tai bên trái của bà H1 một cái. Lúc này, nghe tiếng cự cãi, chị Võ Thị Ngọc D và chị Võ Thị Diễm H từ trong nhà đi ra thấy P và bà H1 cự cãi thì D kéo P vào nhà rồi đóng cửa hàng rào lại.

Bà H1 sau khi bị P đánh bị 1 lỗ tai bên trái, nên trong ngày 28/6/2020, bà H1 đến phòng khám chuyên khoa tai mũi họng của bác sĩ Võ Hữu T ở khóm X, thị trấn M, huyện T để nội soi thì phát hiện tai trái bị chấn thương nên mua thuốc về uống nhưng không khỏi. Ngày 03/7/2020, bà H1 đến khám và điều trị ngoại trú tại bệnh viện Trung Vương tại thành phố Hồ Chí Minh để điều trị thủng màng nhĩ tai trái.

Quá trình điều tra, P khai thấy bà H1 cầm kéo trên tay phải, khi nói chuyện thì hướng mũi kéo về trước nhưng không có hành động tấn công P. P sợ bà H1 sẽ dùng kéo gây thương tích cho mình, nên P lấy chiếc dép đang đi để đánh rút cây kéo bà H1 đang cầm trên tay, nhưng lại trúng tai trái của bà H1 gây thương tích. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của bị hại, kết quả thực nghiệm điều tra có đủ cơ sở để khẳng định mục đích P cầm dép là để đánh vào mặt bà H1, không phải đánh rút cây kéo bà H1 đang cầm như lời khai của P.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 252/TgT ngày 20/8/2020 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Đồng Tháp kết luận bà Lê Thị H1: Chấn thương tai trái gây thủng màng nhĩ làm giảm mức độ nghe nặng. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 13% tại thời điểm giám định. Tổn thương do áp lực gây ra.

Về nguyên nhân: Xuất phát từ mâu thuẫn trong việc bà H1 yêu cầu P đậu xe chỗ khác nhưng P không đồng ý, dẫn đến việc giữa P và bà H1 xảy ra cự cãi. Trong lúc tức giận nhất thời, P đã có hành vi dùng dép đánh bà H1 gây thương tích.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2021/HS-ST ngày 27/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Đinh Hữu P phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đinh Hữu P 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

*Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.*

Ngày 07 tháng 6 năm 2021, bị cáo Đinh Hữu P có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm cho rằng cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Đinh Hữu P với tội danh, điều khoản của tội danh và mức hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Xét mức hình phạt 06 tháng tù mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo và bị cáo đã nộp toàn bộ tiền bồi thường cho bị hại số tiền 74.500.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000607 ngày 18/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Tuy nhiên đây không phải là điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định của pháp luật nhưng để thể hiện sự khoan hồng của nhà nước nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, áp dụng bổ sung Điều 54 Bộ luật hình sự sửa phần quyết định của án sơ thẩm về hình phạt, giảm cho bị cáo từ 01 đến 03 tháng tù.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đinh Hữu P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Chỉ vì sự việc mâu thuẫn đơn giản trong việc bị cáo đậu xe ô tô cặp lề đường, cạnh hàng rào cây xanh nhà của bà H1 mà giữa bị cáo P và bà H1 đã xảy ra cự cãi, bị cáo có hành vi dùng chiếc dép đánh vào tai trái của bà H1, hành vi mà bị cáo thực hiện có mối quan hệ nhân quả với việc bà H1 bị thủng màng nhĩ tai trái.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo Đinh Hữu P là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật. Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ mà bị cáo đã gây thương tích cho người bị hại. Bị cáo nhận thức được việc dùng chiếc dép đánh vào cơ thể người khác sẽ gây thương tích, là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện và hậu quả đã làm cho bà Lê Thị H1 bị thiệt hại về sức khỏe với tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 13%, chứng tỏ việc phạm tội của bị cáo là cố ý và thực hiện tội phạm đã hoàn thành.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Đinh Hữu P về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Xét mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là không nặng, hoàn

toàn phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và đã xem xét về nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo với lý do bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp trường ít nghiêm trọng, bị cáo thành khẩn thật thà khai báo, bị cáo đã khắc phục toàn bộ hậu quả cho bị hại đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 nên áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt thể hiện sự khoan hồng của nhà nước. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cáo của bị cáo Đinh Hữu P, sửa phần quyết định của án sơ thẩm giảm hình phạt cho bị cáo.

[4] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo Đinh Hữu P là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Do kháng cáo của bị cáo Đinh Hữu P được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đinh Hữu P. Sửa án sơ thẩm về phần hình phạt, giảm hình phạt cho bị cáo.

Tuyên bố: Bị cáo Đinh Hữu P phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đinh Hữu P 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về phần trách nhiệm dân sự:

Tiếp tục quản lý số tiền bị cáo nộp khắc phục hậu quả tại cấp phúc thẩm là 74.500.000 đồng theo biên lai số 0000607 ngày 18/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T để đảm bảo thi hành án cho bà Lê Thị H1. Bà Lê Thị H1 được đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện T nhận số tiền bồi thường còn lại theo bản án sơ thẩm mà bị cáo đã nộp là 74.500.000 đồng nêu trên.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Đinh Hữu P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TANDTC (Vụ GDKT 1);
- VKSND Tỉnh;
- Ban nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- TAND huyện T (02 bản);
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Cơ quan CSDTCA huyện T;
- Cơ quan THAHS CA huyện T;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA Tòa án Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu VT, HSVA, (M).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)  
Phạm Minh Tùng**